

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành V; sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Cao Thị N; sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành V và chị Cao Thị N;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành V và chị Cao Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Đức Đăng K, sinh ngày 23/6/2023 cho chị Cao Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh V1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con các bên đương sự có quyền: Xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Thành V và chị Cao Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ*: Anh Nguyễn Thành V và chị Cao Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Thành V tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000^d (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (Ba trăm nghìn) đồng mà anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003530 ngày 03 tháng 4 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã NĐKKH;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thanh

